

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **62/2018/HSST**

Ngày: **24/10/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang.**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thành Hưng**

2. Bà **Trần Ngọc Sáng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** - là thư ký Toà án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị Cúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 Toà án nhân dân quận C mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXXT-HS ngày 11/10/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THÁI HIỀN. Sinh năm: 1988. ĐKTT: Khu vực N, phường C, quận O, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (sống) và bà: Phạm Kim K (sống); tiền án: Không; tiền sự: 02 lần: Ngày 03/8/2016, bị công an quận O, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đóng phạt 21/9/2016; ngày 18/8/2017 bị công an phường P, quận O, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 13/9/2017. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam-Công an thành phố Cần Thơ, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

ĐẶNG THANH V (V K). Sinh năm: 1990. ĐKTT: ấp B, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn D (sống) và bà: Thái Thị M (sống); tiền án: Không; tiền sự: ngày 12/12/2016, bị công an huyện T, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị **Hồ Thị Trúc M.** Sinh năm: 1987. Địa chỉ: Khu vực 1, phường Ba Láng, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 30/8/2017, **Nguyễn Thái H** rủ **Đặng Thanh V** đi trộm cắp tài sản, V đồng ý nên điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter đến nhà trọ của H tại phường C, quận O, thành phố Cần Thơ để rước H. Sau đó, V chở H đi đến địa bàn quận C, thành phố Cần Thơ tìm tài sản để lấy trộm. Trên đường đi, V và H nhìn thấy tiệm sửa xe Phước Q thuộc Khu vực 1, phường B, quận C do anh Hồ Phước Q làm chủ, có nuôi nhiều gà nên dừng lại để bắt gà. Do không bắt được gà nên V nói với H là lấy trộm xe mô tô hiệu Sirius biển số 65B1-833.30 của chị Hồ Thị Trúc M dựng ở trong tiệm, H đồng ý. Lúc này, V nhìn thấy trên xe mô tô hiệu Sirius có sẵn chìa khóa nên dẫn xe ra ngoài và nổ máy chạy đi, còn H liền điều khiển xe mô tô của V chạy theo sau.

Khi về đến quận O, thành phố Cần Thơ thì V đưa xe vừa lấy trộm được cho H mang về nhà trọ cất giấu. Đến sáng V đến gặp H đem xe đi bán lấy tiền tiêu xài. V và H thống nhất bán xe giá **4.000.000đ**, chia nhau mỗi người **2.000.000đ**. Do thấy xe bán rẻ nên H lấy xe và đưa cho V **2.000.000đ**, V đồng ý. Nhưng do không đủ tiền nên H đưa trước cho V **1.500.000đ**, còn **500.000đ** sẽ đưa sau. Sau đó, để tránh bị phát hiện, V tháo biển số xe ra để đi làm cho H biển số xe khác.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, lực lượng Công an phường C kiểm tra phòng trọ Nguyễn Thái H đang ở, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, không có biển số nên tiến hành mời H về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thái H và Đặng Thanh V thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 65B1-833.30 để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Theo kết luận định giá tài sản, xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số máy: 5C6K336664, số khung: C6K0GY336659 trị giá: **12.000.000đ**.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận C đã trả lại xe cho chủ sở hữu là chị **Hồ Thị Trúc M.**

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thái H và Đặng Thanh V đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 25/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Nguyễn Thái H và Đặng Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

- Vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

- Xét thấy,

+ Đối với bị cáo H: với vai trò khởi xướng bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội, đứng ngoài canh đường; tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 30/8/2017 thì bị cáo chưa thực hiện hành vi phạm tội nào khác; về nhân thân: có 02 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm p, h khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo H từ **01 năm đến 01 năm 06 tháng tù**.

+ Đối với bị cáo V: là người thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân có một tiền sự vào 12/12/2016 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo V từ **01 năm đến 01 năm 06 tháng tù**.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Hồ Thị Trúc M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả cho chị Hồ Thị Trúc M: 01 xe Sirius.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo H và bị cáo V tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại Hồ Thị Trúc M tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi bị cáo Nguyễn Thái H và Đặng Thanh V lén lút lấy trộm chiếc xe Sirius, trị giá **12.000.000đ** của chị Hồ Thị Trúc M vào ngày **30/8/2017** tại Khu vực 1, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là chính xác.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Xét thấy, các bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Các bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm

pháp luật nhưng do lười biếng lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho các bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H và bị cáo V đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo H và bị cáo V là đồng phạm. Tuy nhiên, đây chỉ là đồng phạm giản đơn, cả hai không sự phân công vai trò cũng như không có bàn bạc trước kế hoạch thực hiện tội phạm. Về nhân thân của cả hai bị cáo đều là người nghiện ma túy, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại là chị Hồ Thị Trúc M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

[7] **Về vật chứng:** Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Hồ Thị Trúc M 01 xe Sirius màu đỏ đen nên công nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan Điều tra.

[8] **Về án phí:** Mỗi Bị cáo phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Thái H và Đặng Thanh V (V K) phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Nguyễn Thái H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ khi bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Đặng Thanh V (V Ky) 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ khi bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Hồ Thị Trúc M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Công nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Hồ Thị Trúc M: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số máy: 5C6K336664, số khung: C6K0GY336659.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Mỗi Bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Trại giam, Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Các đương sự.

Nguyễn Thị Thùy Trang